

Bản án số: 58/2019/HSST
Ngày: 04/3/2019

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh;
2. Ông Trần Xuân Viên;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên , tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41 /2019/ HS ST ngày 25/01/2019 đối với bị cáo:

Họ Và Tên: Hoàng Văn T. Tên gọi Khác: Không, Sinh Ngày 26/02/1982;

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm X, xã P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Hoàng Đức T, sinh năm 1954; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lý Thị Thanh H , sinh ngày 1986(đã ly hôn năm 2015); Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006.

- Tiền án; tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2018 đến nay).

Bị hại:

Chị Đoàn Thị H, sinh năm: 1976;

ĐKHKT: Tổ X, phường T, thành phố TN.

Tạm trú: Tổ Y, phường T, thành phố T N. (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

Anh Hoàng Văn U, sinh năm: 1983.

Trú tại: Tổ X, phường Q, thành phố T N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xã P, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị Cáo Hoàng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09/06/2018, Hoàng Văn T cùng Hoàng Văn U, sau khi đi uống rượu về đến quán tẩm quất Hoa Hồng Nhung, tại tổ X, phường T, thành phố T N do chị Đoàn Thị H làm chủ. Khi đến quán của chị H do đã sử dụng rượu trước đó, T đã lời qua tiếng lại với chị Nguyễn Thị M là nhân viên của quán. Khi nghe thấy to tiếng, chị H đi từ tầng 2 xuống dưới tầng 1 thấy T đang chửi bới, chị H yêu cầu T và U ra khỏi quán. Thấy bị đuổi, T đã lấy chiếc xe đạp trẻ em để sát tường dùng hai tay bê lên ném về phía chị H nhưng không trúng. T tiếp tục dùng chân phải đá vào chậu hoa bằng sứ để ở góc tường làm chậu hoa vỡ hoàn toàn. Sau đó T bỏ ra ngoài, khi ra đến cửa bên phải của quán T dùng chân đạp ngược lại phía sau trúng vào cánh cửa kính thủy lực bên phải của quán làm cánh cửa bị vỡ, T liền bỏ chạy ra ngoài rồi lên xe máy cùng U bỏ đi. Sau khi sự việc xảy ra T đã bỏ trốn đến ngày 31/10/2018 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Tài sản bị T hủy hoại:

01 cánh cửa bằng kính có kích thước 3 x 1,35m, có độ dày 1,2cm. Là dạng kính 01 tấm liền có vùng nứt, vỡ kích thước 2,2x1m, không có khả năng khắc phục sửa chữa.

01 chậu hoa bằng sứ cao 40cm, đường kính 25cm, vỡ hoàn toàn, không có khả năng khắc phục, sửa chữa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 158/HĐĐGTS ngày 14/06/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Thái Nguyên kết luận: cánh cửa kính trị giá 2.835.000 đồng và chậu hoa trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T hủy hoại của chị H là 2.885.000.đồng. (BL 63).

Tại bản cáo trạng số 42/VKSTPTN ngày 23/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Hoàng Văn T về tội “hủy hoại tài sản ” theo khoản 1 Điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

năm 2015, xử phạt đối với bị cáo Hoàng Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại chị Đoàn Thị H yêu cầu Hoàng Văn T bồi thường số tiền 2.885.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền là tiền 2.885.000 đồng.

Về án phí: - Áp dụng điều 99 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và án phí dân sự nộp ngân sách nhà nước.

Phản tranh luận, bị cáo Hoàng Văn T không tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội và xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

Người bị hại đề nghị bị cáo bồi thường về phần dân sự, phần hình sự không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- **Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

- **Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội:** Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, biên bản làm việc, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, Kết luận của hội đồng định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 20 giờ ngày 09/6/2018, tại quán tâm quýt Hoa Hồng Nhung ở tổ X, phường T, thành phố TN do

chị Đoàn Thị H làm chủ, Hoàng Văn T đã có hành vi dùng chân phải đá vỡ 01 chậu hoa bằng sứ cao 40 cm, đường kính 25 cm có giá trị 50.000đ và dùng chân phải đạp vỡ 01 cánh cửa kính thủy lực có kích thước 3x 1,35m độ dày 1,2 cm có giá trị 2.835.000đồng. Tổng giá trị tài sản T đã hủy hoại của chị H là 2.885.000đ.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự quy định:

1. Ng- ời nào hủy hoại tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. bị cáo nhận thức rõ tác động tội phạm của mình gây ra sẽ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tập thể, nhà nước. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “ phạm tội gây thiệt hại không lớn”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người từng nghiện ma túy, nhưng không chịu tu dưỡng , rèn luyện để trở thành người công dân tốt, điều đó chứng tỏ bị cáo ý thức chấp hành pháp luật còn kém.

Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần có một mức án phù hợp đối với bị cáo để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung.

Xét điều kiện kinh tế của bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.885.000 đồng, yêu cầu của bị hại là phù hợp. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 2.885.000 đồng.

- Về những vấn đề khác:

Án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Thông báo cho bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Bởi các lý do nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “ Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 (**Chín**) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật TTHS năm 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn T thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 2.885.000 đồng (hai triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 300.000đ đồng án phí dân sự có giá ngạch nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn T, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- VKS nhân dân TPTN;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Chi cục THA dân sự TPTN;
- Tòa án tỉnh TN;
- UBND xã P ,TP TN;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà

- □n phí: buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST .
- Các bị cáo, ng- ời bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của PL.

Kết quả biểu quyết: 3/3

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Thiêm □ Vũ Văn Thọ

Nguyễn Hồng Mây

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 01 năm 2011

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hồng Phúc và ông Phạm Đức Long

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hôm nay, ngày 18 tháng 01 năm 201, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Trần Mạc Hoài Nam bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án hình sự nh- sau:

1. Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí xác định bị cáo Trần Mạc Hoài Nam phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. *Kết quả biểu quyết: 3/3.*

2. Về điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử nhất trí, áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, Điều 47, Điều 60 BLHS; Căn cứ Điều 76, Điều 99 BLTTHS; Điều 22 Pháp lệnh án phí và lệ phí Toà án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009. *Kết quả biểu quyết: 3/3.*

3. Về mức hình phạt: Hội đồng xét xử nhất trí xử phạt 03 năm tù nh-ng cho h-ởng án treo, 04 năm 09 tháng 20 ngày thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND ph-ờng Quang Trung, thành phố Thái Nguyên giám sát giáo dục. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

4. Về các vấn đề khác:

- □n phí: buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.
- Bị cáo, ng-ời bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

